| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**C**<br>THÀNH PHỐ CẦN THƠ | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| **Số: 14/2022/QĐST–VHNGĐ** | *C, ngày 18 tháng 4 năm 2022* |

# QUYẾT ĐỊNH
## CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN C

Căn cứ các Điều 212, 396 và 397 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 55, 81 và 82 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình số: 08/2022/TLST-VHNGĐ ngày 23/3/2022 về việc "*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

* *Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân:*

Ông **Lê Hữu Đ**, sinh năm: 1982.

Địa chỉ: phường P, quận C, thành phố Cần Thơ.

Bà **Nguyễn Thùy D**, sinh năm: 1984.

Địa chỉ: khóm 3, phường 2, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Hữu Đ và bà Nguyễn Thùy D tự nguyện tiến tới hôn nhân vào năm 2011 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường 2, thành phố S, tỉnh S vào ngày 25/02/2011, nên hôn nhân của ông Đ và bà D là hợp pháp được pháp luật điều chỉnh khi có yêu cầu. Chung sống được một thời gian thì hai bên phát sinh mâu thuẫn, cả hai đều thừa nhận tình cảm vợ chồng có sự rạn nứt, mâu thuẫn với nhau, không thể đoàn tụ, tiếp tục cuộc hôn nhân đã được xây dựng. Nên ông Đ và bà D thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Xét thấy, sự thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật, không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên chấp nhận.

[2] Về con chung: Có 01 (một) con chung là Lê Nguyễn Gia H (nam) sinh ngày 26/10/2012, hiện đang sống với bà D; các đương sự thống nhất giao cháu H cho bà D tiếp tục nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành, ông Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) cho đến khi con chung tròn 18 tuổi.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung cho ông Lê Hữu Đ theo quy định của pháp luật, không ai được quyền ngăn cản.

[3] Về tài sản chung: Ông Đ và bà D thống nhất tự thỏa thuận với nhau, không yêu cầu giải quyết, nên không đặt ra xem xét giải quyết. Nếu sau này có tranh chấp sẽ tách ra khởi kiện thành vụ án khác.

[4] Về nợ chung: Các đương sự khai thống nhất không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đặt ra xem xét giải quyết. Nếu sau này có tranh chấp sẽ tách ra khởi kiện thành vụ án khác.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- *Về quan hệ hôn nhân*: Ông Lê Hữu Đ và bà Nguyễn Thùy D thống nhất thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Có (một) con chung là Lê Nguyễn Gia H (nam) sinh ngày 26/10/2012, các đương sự thống nhất giao cháu H cho bà D tiếp tục nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành, ông Đ thống nhất có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 08/4/2022 cho đến khi con chung tròn 18 tuổi.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung cho ông Lê Hữu Đ theo quy định của pháp luật, không ai được quyền ngăn cản.

- *Về tài sản chung:* Ông Đ và bà D thống nhất tự thỏa thuận với nhau, không yêu cầu giải quyết, nên không đặt ra xem xét giải quyết. Nếu sau này có tranh chấp sẽ tách ra khởi kiện thành vụ án khác.

- *Về nợ chung*: Các đương sự khai thống nhất không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đặt ra xem xét giải quyết. Nếu sau này có tranh chấp sẽ tách ra khởi kiện thành vụ án khác.

**2. Về lệ phí Tòa án:** Ông Lê Hữu Đ và bà Nguyễn Thùy D mỗi người nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm

ứng lệ phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0008306 ngày 21 tháng 3 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận C, thành phố Cần Thơ; ông Đ, bà D đã nộp xong lệ phí.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

*** *Nơi nhận*:**
- TAND TP.CT;
- VKSND Q.CR;
- Chi cục THADS Q.CR;
- UBND P.2, Tp.S;
- Đương sự;
- Lưu HS.

**THẨM PHÁN**

**Phan Vũ Linh**